

# TRUYỆN A-DỤC VƯƠNG

## QUYỂN 7

Vua rất sợ hãi nói rằng:

- Ngày nay ba vị vua này đồng tâm đánh ta. Ta nên làm gì?

Có vị Thiên thần nói:

- Vua nên đem vương miện đội cho vương tử. Bỏ ngôi vị vua cùng vương tử và đem năm trăm lực sĩ đủ để khôi phục. Vua Đại Quân bỏ ngôi vua và đem vương miện đội lên cho con. Vị vương tử này gọi là vua Nan Khan. Có năm trăm vị lực sĩ làm phụ tướng, năm trăm phụ tướng lo sửa soạn binh mã khí trượng để cung giao chiến, giết ba vua ác đạo và quyến thuộc, trừ diệt hết binh chúng rồi trở về Xá-di, làm vua cõi Diêm-phù-đề.

Lúc này ở trong thành Hoa thị có Bà-la-môn tên là Đại Đữ, là bậc bác học đa văn, thông suốt hết các kinh sách. Ông lấy vợ cũng thuộc giòng họ lớn như mình. Người đại phước đức cũng từ đây sinh ra, nên khi hoài thai, cũng muốn tất cả vị luận sĩ cùng luận nghị sĩ. Tướng sư bói rằng:

- Đứa bé sinh ra tất có thể hàng phục tất cả luận sư.

Khi đủ mười tháng thì đứa bé sinh ra, diện mạo rất đoan chánh. Khi lớn lên, thông đạt kinh sử. Có năm trăm vị Bà-la-môn theo thọ học làm đệ tử. Từ đó người này học tập các kinh luận chú thuật mà có nhiều đệ tử, cho nên gọi là đa đệ tử. Thế rồi vị ấy từ biệt cha mẹ mà xin xuất gia học đạo. Làu thông cả tam tạng kinh điển. Lúc bấy giờ trong thành hoa thị có một vị trưởng giả tên là Tu-đạt-na, lấy con gái nhà môn hộ làm vợ, có thặng phước nên sinh con cũng như thế. Đến khi hoài thai, người mẹ thích chỗ yên tịnh, tu hành nhẫn nhục ưa làm điều thiện.

Tướng sư bói rằng:

-Đứa bé này có chí từ lúc sơ sinh. Nên đặt tên là Tu-đạt.

Sau lớn lên thì từ biệt cha mẹ đi xuất gia. Tu hành tinh tấn đắc quả A-la-hán, sống đời thiếu dục tri túc, trí thức rộng sâu, tâm ưa thích những nơi nhân tịnh thanh vắng, đến ở trong núi Hương sơn. Khi ấy, vua

Đại Quân vừa băng hà. Vua Nan Khán xót thương áo não bèn thiết lễ cúng dường các nơi, sau mới xây tháp.

Tam tạng đa đệ tử đem theo trăm ngàn chúng đệ tử đi đến thành Câu-xá-di để nói pháp. Vua Nan Khán nghe Tam tạng thuyết pháp mà dần trừ được lòng ưu buồn, đối với Phật pháp đều sinh lòng kính tin. Nghĩ đến công đức của Như Lai cùng chư Sa-môn làm pháp thí vô úy.

Sau đó vua hỏi chư Tỳ-kheo:

- Ba vị ác vương, hủy diệt Phật pháp trong bao lâu.

Đáp:

- Trong hai mươi năm.

Vua nói:

- Ta nay cũng trong hai mươi năm làm các thứ công đức.

Thế là vua ở tại nước Câu-xá-di làm trai đàn cúng dường. Trong ngày ấy, trong cõi Diêm-phù-đề mưa cam lồ rơi khắp khắp nơi cây trái lúa thóc đều tươi tốt ra hoa. Người trong cõi Diêm-phù-đề vì muốn cúng dường chúng Tăng nên đi đến thành Câu-xá-di. Lúc này chúng Tăng được nhiều lợi dưỡng thọ sự cúng dường y phục ẩm thực, nên lơ đãng việc tu tập tụng kinh hành đạo. Ban ngày thì đàm thoại việc thế tục, ban đêm thì lo ngủ nghỉ. Chỉ biết tham trước lợi dưỡng, trao chuốc thân thể mặc y phục tốt đẹp. Lúc này tu hành không còn niềm vui xa lìa, cũng chẳng có niềm vui tịch tịnh, không vui trí tuệ. Duy chỉ cho thân này là chắc thật, là của mình, Phi pháp thì tăng trưởng, đạo tràng gần như muốn nghiêng đổ, chánh pháp muốn diệt. Lửa mạnh đang thiêu đốt pháp luân, biển pháp cũng muốn khô cạn.

Chư Thiên Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà đều sinh lòng hiểm trách bảo:

- Đây là do chúng Tăng không tu hành thập thiện. Thường huân tập các việc ác làm nhiều điều không tốt, khiến cho kẻ ác hoại diệt Phật pháp. Vì tà kiến phá hoại nên ít có người tín tâm, làm cho thiện căn xưa nay đều bị đoạn diệt. Vì không có tâm Từ bi nên không sợ tai ương lầm lỗi, xa lìa chơn đế, làm nghiêng ngã đạo tràng. Vì bất tín, bất điều phục cho nên gây nên ác nghiệp, phá luật phá kinh tàn hại người xuất gia. Vì thích làm điều ác nên cùng nuôi dưỡng lòng kiêu mạn, lại hư dối cho là thời mạt pháp, Phật pháp suy diệt nay đã hiện rõ. Pháp hải đạo quang chẳng còn bao lâu nữa. Người học theo cú pháp không có trí tuệ tất sẽ làm cho Phật pháp tiêu diệt. Chư Thiên không vui cho nên không ủng hộ. Do đây mà chư thiên ở trên không trung thấy vậy rất là áo não. Phát ra âm thanh lớn nói rằng:

- Chánh pháp của Như Lai sau bảy ngày đêm, vì chúng Tăng đấu tranh nhau cho nên bị huỷ diệt.

Lúc này ở thành Câu-xá-di có năm trăm vị Ưu-bà-tắc, vì Phật pháp cho nên hết lời can gián chư Tỳ-kheo diệt bỏ sự đấu tranh nhau.

Họ đồng nói rằng:

- Than ôi! Chánh pháp của Như Lai tất sẽ bị tiêu diệt, dòng pháp lưu đoạn diệt, hàng Thích tử cũng không còn, bèn làm kệ rằng:

*Thân tâm dù Kim cang  
Còn có lúc hoại diệt  
Hướng chi thân tứ đại  
Làm sao được trường tồn  
Nếu thấy nghe được pháp  
Tánh liền tự tiêu diệt  
An ổn mà vượt qua  
Độc ác cùng thế lực  
Người trí đều tận diệt  
Ác pháp hiện nơi đời  
Tướng Phật cũng chẳng còn  
Thế gian đầy tâm tối  
Pháp vô cấu đã chìm  
Khổ đau càng mau đến  
Cứu pháp Thế Tôn này  
Thiện ác ai biết được  
Nếu không biết điều  
thiện Làm sao mà cứu  
vãng Việc giải thoát  
chánh yếu Và con đường  
nhân thiện Nếu không  
biết điều ác Làm sao mà  
xa lìa  
Phật pháp như đèn soi  
Để tu tiến muôn thiện  
Phật pháp nếu tại thế  
Ruộng phước thật vô cùng  
Phật pháp nếu diệt mất  
Ruộng phước nay còn đâu  
Đạo pháp kể từ này  
Diệt tận sao quá sớm.*

Năm trăm tăng phòng ở thành Câu-xá-di. Vào ngày bố tát, hàng

Ưu-bà-tắc vì có duyên sợ cho nên không đến. Ở trong núi Hương sơn có một vị A-la-hán tên là Tu-đà-la, quán xét chúng Tăng ở cõi Diêm-phù-đề này nơi nào có Bồ-tát, liền biết phạm là đệ tử Phật đều vân tập đến Câu-xá-di để bố tát. Chúng Tăng đã vân tập đầy đủ. Khi ấy tăng sai vị Duy-na xương lên:

- Nay mười phương Tăng cùng hòa hợp bố tát.

Tam tạng Tỳ-kheo đa hữu đệ tử làm bậc Thượng tọa tối thượng, bạch với chư chúng Tăng rằng:

- Đệ tử mười phương của Như Lai đều đã vân tập tại đây. Trong đại chúng này tôi làm bậc Thượng tọa. Tôi đã là bậc đa văn bỉ ngạn mà đối giới luật vẫn chưa trì giữ đủ. Nay trong chúng đây ai có thể trì giới Tỳ-kheo thì nên thuyết giới. Nay là ngày 15 rất là ưu vui, nhật nguyệt phân minh, chúng Tăng vì thuyết giới cho nên cùng hòa hợp thiện các Sa-môn trong cõi Diêm-phù-đề, hàng Thích tử cùng tu tập về, là ngày tối hậu. Trong đây ai có thể trì giới. Tu-đà-la đứng dậy đến trước Hòa thượng chấp tay thưa rằng:

- Tôi nay có thể thuyết giới Bồ-tát như khi Phật còn tại thế, ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đều trì giới. Tôi nay đã trì giới đầy, xin nguyện thuyết giới.

Đệ tử của Tam tạng tên là Y-già-độ, có tánh ác lại không có lòng từ bi sinh tâm tạt đổ, đứng dậy cầm dao giết Tu-đà-la. Lúc này có Dạ-xoa tên là Lạc Diện, thấy vậy nói rằng:

- Cõi Diêm-phù-đề này duy chỉ có một vị A-la-hán, tại sao lại giết. Thế là liền cầm lấy chày Kim cang đánh Y-già-độ ra làm bảy mảnh.

Đệ tử Tu-đà-la lại giết Tam tạng. Từ đó về sau Phật pháp lần suy diệt. Lúc này đại địa đều chấn động, đại tinh tú sa xuống. Các phương hỏa loạn nổi lên. Chư Thiên ở trên không trung đều thất thanh rơi lệ. Có một Dạ-xoa đã từng thấy Phật lúc còn tại thế, lúc này năm vóc lay xuống đất, che mặt nhìn xuống mà nói rằng:

- Từ nay về sau không còn nghe Phật pháp, không còn nghe Tỳ-ni, không nghe giới luật. Cầu pháp đã gãy làm đoạn dứt cả dòng pháp. Biển pháp đã khô cạn, núi pháp đã băng hoại, chùa pháp cũng không còn. Pháp hành đã tuyệt, pháp tạng cũng dứt, pháp cam lồ đã cạn. Có thể Phật pháp từ đây đã diệt, chư thiên giả cũng tiêu tan.

Phật mẫu Ma-ha Ma-da từ trên cõi trời nhìn xuống rơi lệ bi ai.

- Than ôi! Thương thay! Giáo pháp con ta tạo lập trong ba a-tăng-kỳ kiếp, ngày nay đã bị tận diệt. Đồ chúng của con ta đều là bậc Sư tử hống nay vì sao lại như vậy. Những bậc dũng kiện oai đức có thể

chấn động, ma động nay vì sao lại không có. Những vị từ pháp thân sinh ra nay cũng ở chỗ nào? Bậc nạp y tịch tịnh nay cũng ở đâu? Các bậc tu pháp thí, tài thí, vô úy thí, nhẫn nhục đều đang ở phương nào? Phật mẫu bi ai than khóc một lúc thì liền trở về cõi trời. Năm trăm vị Ưu-bà-tắc nghe Phật pháp sắp diệt tận, liền đi khỏi Câu-xá-di đến chỗ tăng phòng. Hai tay giơ lên tự đánh vào ngực vào lưng khóc la áo não mà than rằng:

- Thật là xót xa! Thật là đau đớn lại nói kệ rằng:

*Lời thiện nay xa lìa  
Ác nạn tai sẽ tới  
Ai trao thọ giới pháp  
Ai thuyết lời pháp âm  
Ngu si đang lần tới  
Ánh sáng diệt càng mau  
Thế gian đều tăm tối  
Đắm chìm trong ác nghiệp  
Tất cả vì vô minh  
Không có tướng xa lìa  
Lời Phật không còn nữa  
Nghiệp thanh tịnh đều buông  
Đại tử nay đã đến  
Điều theo đường ác đạo  
Thế gian như hư không  
Xa lìa hết sao trăng  
Như hoa không có ong  
Rừng không còn cây cối  
Trí tuệ và niệ m định  
Pháp thập lực Thế Tôn  
Nay thấy đều tiêu diệt  
Chúng sinh chẳng còn nương*

Bấy giờ vua nước Câu-xá-ly nghe Tam tạng Tỳ-kheo và Tu-đà-la A-la-hán hai người đều chết, thì buồn bả giận dữ, bèn giết hết các đạo nhân và phá hủy cả Phật pháp.

Ngày trước Đức Phật đã bảo Tứ Thiên vương:

- Ông nên ủng hộ Phật pháp, cho đến khi pháp diệt.

Tứ Thiên đại vương bạch với Đức Phật rằng:

- Thế Tôn! Xin thọ giáo!

Nói xong chư Thiên đều bay về trời.

## A-DỤC VƯƠNG HIỆN BÁO NHÂN DUYÊN ĐỆ TỬ.

Ngày xưa vào thời vua A-thứ-già, có vua nước Sư tử đem cống hiến cho vua năm cây Như ý bảo châu. Vua liền đem một cây cúng nơi tháp chỗ Đức Phật đản sinh. Cây thứ hai cúng nơi tháp cây Bồ-đề. Cây thứ ba cúng nơi tháp mà Đức Phật Chuyển pháp luân. Cây thứ tư cúng nơi tháp Đức Phật Niết-bàn. Còn lại một cây muốn đem cho các vị phu nhân. Nếu cho một người thì sợ các người kia sẽ giận. Vua liền cho gọi mọi người vào cung mà nói rằng:

- Nếu ai có y phục trang sức anh lạc đẹp nhất thì ta sẽ cho cây này.

Tất cả các vị phu nhân đều tự mình tìm phương tiện để có được trang phục anh lạc đẹp nhất. Duy chỉ có một vị phu nhân nhỏ tên là Tu-xà-di, nhớ lời Đức Phật dạy lấy giới làm y phục, anh lạc là tốt nhất, nghĩ thế liền thọ trì tám giới, mặc thuần bạch y.

Vua A-thứ-già lần lượt xem các vị phi hậu, phu nhân trang sức anh lạc. Thấy các vị phu nhân đều dùng kỹ nhạc để tự làm vui. Khi đến chỗ phu nhân Tu-xà-di thấy mọi người đều có vẻ tịch mặc, dung nghi tề chỉnh, mặc y phục mới trắng tinh. Tâm vua tự nhiên sinh cung kính. Lại khi đó ở trong chúng có thuyết pháp tọa. Vua liền bước đến kính lễ mà nói rằng:

- Các vị phu nhân kia đều trang sức thương phục kỹ nhạc đầy đủ. Các người vì sao mà yên lặng ở đây?

Phu nhân đáp:

- Thiếp có nghe Đức Phật dạy, lấy sự tàm quý để làm thương phục. Lấy giới để làm anh lạc tối thắng. Lấy pháp âm để làm kỹ nhạc, chúng tôi đều thọ trì bát giới để làm anh lạc. Thường tự mình hổ thẹn cho nên mặc đồ trắng. Để cùng thuyết pháp để làm âm nhạc.

Vua nghe lời này trong lòng rất hoan hỷ vui mừng liền nói rằng:

- Ta trước đã có nói, nếu ai có trang sức y phục anh lạc đệ nhất thì cho cây bảo châu. Nay người chính là đệ nhất cho nên được cây này. Về sau, các vị phu nhân thấy bảo châu, đều cùng học tập theo mà trì bát giới.

Vua A-thứ-già thường thỉnh chúng Tăng vào cung thọ thực. Có một vị Tỳ-kheo tên Ưu-bát-la. Thuở nhỏ đã đoan chánh mãnh mẽ khác người. Trong miệng của Ưu-bát-la có mùi hương. Vua tự dâng nước sau bữa ăn. Nghe hơi thở của vị Đạo nhân này có mùi hoa sen Ưu-bát-la. Vua liền tác niệm, vị Tỳ-kheo này tuổi trẻ đoan chánh. Trong miệng lại

có mùi hương.

Vua liền bảo vị ấy lấy nước xúc miệng. Miệng lại tỏa mùi hương gấp bội.

Vua hỏi:

- Mùi hương này đã có bao lâu?

Đáp:

- Từ thời quá khứ có Đức Phật hiệu là Ca-diếp, Đức Phật lúc này thọ đến hai vạn tuổi. Tôi lúc này làm Pháp sư ngồi trên tòa cao, thường tán thán Phật pháp. Trải qua bốn mươi chín ức kiếp sinh vào trong cõi nhân thiên, không đọa trong ba đường ác. Trong miệng lại tỏa hương thơm như thế.

Vua nghe lời này thì sinh lòng hoan hỷ cung kính tác lễ.

Ngày trước vua A-thứ-già, có thỉnh một vị đạo nhân thuyết pháp. Dùng bức trướng ngăn lại cho phụ nữ ngồi trong mà nghe pháp. Lúc này Pháp sư vì các phụ nữ mà nói pháp. Thường thuyết các pháp thí giới, cầu phước báo để sinh thiên. Có một người phụ nữ vi phạm vương pháp, cởi bức màn ra, hướng đến trước vị Pháp sư hỏi:

- Đấng Đại Giác Như Lai giác ngộ các pháp ở dưới gốc cây Bồ-đề, giác ngộ các pháp thí giới và còn các pháp nào khác?

Pháp sư đáp:

- Phật biết tất cả pháp Hữu lậu đều là khổ, dù như thiết nóng chảy ra. Khổ này nhân nơi tập khí mà sinh ra chẳng khác nào như cây độc. Người tu tám Thánh đạo sẽ diệt được khổ tập này.

Người phụ nữ nghe được lời này liền đắc quả Tu-đà-hoàn. Sau đó đem dao buộc vào cổ đến chỗ vua mà thưa rằng:

- Tôi nay đã phạm vương pháp, xin vua trị tội.

Vua hỏi:

- Người đã phạm tội gì?

Đáp:

- Tôi phá cấm chế của vua để đến chỗ đạo nhân. Chẳng hạn như trâu khát không tránh được cái chết. Tôi thật là khát Phật pháp. Thế nên đã mạo phạm đến nghe pháp.

Vua nói:

- Người nghe pháp có chỗ sở đắc gì không?

Đáp:

- Đã đắc pháp, thấy được bốn chân đế, giải trừ ám nhập giới và rõ tứ đại đều là Vô ngã. Từ đó mà đắc pháp nhãn.

Vua nghe lời này thì vui mừng hơn hởi liền thi lễ nói rằng:

- Từ nay về sau không cần che màn trước nữa. Ai thích nghe pháp thì cho đến thẳng đối diện với Pháp sư mà nghe, rồi khen rằng:

- Kỳ diệu thay! Ở trong nội cung có nhân bảo. Vì có nhân duyên nên biết nghe pháp có lợi ích lớn.

Ngày trước vua A-thứ-già thấy một vị Sa-di bảy tuổi, đang đi đến chỗ khuất, liền làm lễ thì vị Sa-di nói chớ có làm lễ tôi.

Bấy giờ trước mặt Sa-di có một cái bồn tắm. Sa-di liền ẩn vào trong bồn tắm này mà trốn. Một lát sau trở ra liền nói với vua:

- Vua cẩn thận chớ có lễ lạy Sa-di.

Ở trong các kinh đều có nói:

- Sa-di tuy nhỏ cũng không được khinh. Vương tử tuy nhỏ cũng không thể xem thường. Rồng tuy nhỏ cũng chớ coi nhẹ.

Sa-di tuy nhỏ mà có khả năng độ người. Vương tử tuy nhỏ nhưng có thể giết người. Rồng tuy nhỏ mà có thể kéo mây làm mưa, sấm chớp bão táp. Cho nên dù nhỏ mà vẫn không thể xem thường được.

Vua A-thứ-già rất thâm tín Phật pháp Tam bảo. Thường thiết lễ cúng dường chúng Tăng. Hàng Bà-la-môn thấy thế sinh lòng đố kỵ. Họ cùng tụ tập lại, lựa chọn các bậc cự tộc lấy ra năm trăm người, đều tụng lâu bốn bộ Phệ-đà và thông đạt thiên văn địa lý. Cùng luận bàn rằng:

- Vua A-thứ-già đã tận lực cúng dường bọn đầu trọc. Các bậc Cự tộc chúng ta chưa từng được mời đến. Nay phải tìm phương cách gì khiến cho vua hối tâm.

Có một Thiện chú Bà-la-môn bảo các vị Sa-môn rằng:

- Các vị nên đi theo sau tôi. Đến ngày thứ bảy tôi sẽ dùng chú lực làm M-ế-thủ-la bay thân đến thành Vương xá. Các vị lần lượt đi theo tôi. Tôi có thể khiến cho vua thiết lễ đại cúng dường.

Các vị Bà-la-môn đều cho là phải. Đến ngày thứ bảy, Thiện chú Bà-la-môn dùng chú thuật hóa làm Ma-đế-đầu-la, ở trên hư không bay đến cửa cung vua. Các vị Bà-la-môn cũng đi theo sau đến trước cung vua. Sai người vào thưa với vua:

- Ở trong hư không có Ma-đế-thủ-la, đem bốn trăm chín mươi chín Bà-la-môn từ hư không đi xuống. Nay đang ở ngoài cửa. Các vị Bà-la-môn khác đang dưới đất cũng muốn vào cung vua liền cho người ra mời vào, cùng thưa hỏi mời ngồi và hỏi:

- Ma-ế-thủ-la, có điều gì lại đến đây. Có cần gì không?

Đáp:

- Cần ẩm thực.

Vua liền ra lệnh cho dọn năm trăm mâm thức ăn ra trước. Ma-đế-thủ-la đều lấy tay đẩy ra nói!

- Tôi từ sinh đến giờ chưa từng ăn thế này.

Vua đáp:

- Vì không nói trước, nên không biết chư vị thích món gì?

Ma-đế-thủ-la đồng thanh nói:

- Thức ăn của tôi là bọn đầu trọc đấy.

Vua liền gọi một vị quan:

- Người đến chùa Kê đầu thưa với Tôn giả Da-xá, ở trong cung có năm trăm vị Bà-la-môn, một người tự xưng là Ma-đế-thủ-la, không biết đây là người hay là La-sát. Xin thỉnh A-xà-lê đến vì tôi mà đؤổi bọn họ đi.

Nhưng vị quan này là đệ tử của bọn tà kiến Bà-la-môn. Đi đến lại không nói thật như lời vua, mà nói rằng:

- Vua A-thứ-già đang mời năm trăm vị Bà-la-môn, nói là hình tướng thì giống người còn ngôn ngữ thì giống La sát. Họ nói rằng: Muốn thấy các vị Sa-môn đến cùng ăn.

Thượng tọa Da-xá liền bảo Duy-na đánh kiền chùy tập hợp chúng. Nói lời từ tạ với đại chúng!

- Ta nay tuổi đã già yếu. Ta vì chúng tăng nên biết việc này.

Chúng tăng an ổn hộ trì Phật pháp, để cho ta đi.

Đệ nhị Thượng tọa nói:

- Thượng tọa không nên đi. Thân tôi không thể kham việc hộ trì Phật pháp, xin để cho tôi đi.

Đệ tam Thượng tọa cũng nói:

- Đệ nhị Thượng tọa không nên đi, nên để cho tôi đi.

Như thế lần lượt cho đến vị Sa-di cuối cùng. Trong mười sáu vạn tám ngàn Tăng chúng, Sa-di nhỏ nhất mới bảy tuổi. Đi ra khỏi chúng chấp tay quỳ dài xuống thưa rằng:

- Chư tăng không nên đi, con còn nhỏ không thể kham nhiệm việc hộ trì Phật pháp. Xin đại chúng cho con được đi.

Thượng tọa Da Xà rất vui mừng; đưa tay xoa đánh đầu Sa-di và nói:

- Người có thể đi, để người không đợi thế là Sa-di liền đi.

Lúc này vua A-thứ-già nói:

- Có đến không?

Người hầu cận đáp:

- Các vị nhường nhau. Nay thì vị Sa-di nhỏ nhất đến.

Vua nói:

- Thật là xấu hổ, cho nên mới để người nhỏ đến.

Người hầu đáp phải.

Vua nghe Sa-di đến liền ra nghênh tiếp. Mời Sa-di ngồi trên tòa cao. Các vị Sa-môn rất giận dữ :

- Vua A-thứ-già không biết phân biệt. Chúng ta là bậc túc đức mà vua không nghênh tiếp. Còn vị Sa-di này nhỏ tuổi mà vua tự ra nghênh tiếp.

Sa-di hỏi vua:

- Vì sao lại cho gọi?

Vua đáp:

- Vị Ma-đế-thủ-la muốn ăn thịt A-xà-lê. Vậy tùy A-xà-lê có cho ăn không?

Sa-di nói:

- Tôi tuổi còn nhỏ, hồi sáng giờ chưa ăn gì. Vua nên cúng cho tôi ăn trước. Rồi sau tôi sẽ cho quý vị Bà-la-môn ăn.

Vua liền sai nhà bếp làm thức ăn mang đến. Sa-di ăn sạch một mâm. Lần lượt dọn ra năm trăm mâm cũng đều ăn hết sạch.

Vua hỏi:

- Đủ chưa?

Đáp:

- Chưa đủ.

Vua lại gọi nhà bếp nói:

- Còn bao nhiêu thức ăn nên đem lên hết, Sa-di lại ăn hết.

Vua hỏi:

- Đủ chưa?

Đáp:

- Chưa đủ vẫn còn đói khát.

Nhà bếp bạch vua:

- Thức ăn đã hết.

Vua nói:

- Trong kho còn gì đều đem ra dọn.

Vua hỏi:

- Đủ chưa.

Đáp:

- Chưa đủ.

Vua nói:

- Tất cả đồ ẩm thực đều đã hết không còn gì để ăn.

Sa-di nói:

- Xin lấy thức ăn của vị nhỏ nhất Bà-la-môn đem đến cho tôi ăn. Rồi cũng ăn hết, cho đến bốn trăm chín mươi chín mâm của các vị Bà-la-môn cũng ăn hết sạch. Ma-ế-thủ-la rất đỗi kinh sợ bay lên hư không. Sa-di ngồi trên tòa đưa tay lên. Từ trên hư không lại nắm đầu Ma-ế-thủ-la ăn hết.

Vua thấy vậy kinh sợ nghĩ nếu ăn hết Bà-la-môn, lại ăn ta không?

Sa-di biết tâm niệm của vua, liền nói với vua:

- Vua là Đàn-việt của Phật pháp, sẽ không làm tổn hại, xin chớ sợ.

Rồi lại nói với vua:

- Vua có thể cùng đến chùa Kê đầu không?

Vua nói:

- A-xà-lê muốn đem tôi đi đâu thì tôi cũng xin đi.

Sa-di liền cùng vua đi về chùa. Vua thấy Sa-di đem tất cả thức ăn từ sáng đem chia cho chúng Tăng trong chùa cùng ăn. Lại chia cho năm trăm vị Bà-la-môn, lúc này đều cạo bỏ râu tóc, đắp mặc pháp y, đang ở trong chúng ngồi ở hàng phía sau, có cả vị bị Sa-di ăn đầu tiên.

Ma-ế-thủ-la ngồi ở hàng cuối cùng, năm trăm người thấy vua thì rất lấy làm xấu hổ nghĩ:

- Chúng ta còn không thể cùng vị Sa-di này đấu tranh hưởng chi cùng với đại chúng tranh lực. Dụ như lông chim rớt vào tro bếp, như muối cùng bay với kim xí điếu. Dụ như thỏ con cùng Sư tử vương tranh thế lực, do đây thì không tự biết độ lượng. Năm trăm Bà-la-môn sinh tâm hổ thẹn mà đắc quả Tu-đà-hoàn.

Vua A-thứ-già khi thấy người xuất gia, bất luận lớn nhỏ cũng đều cung kính lễ bái. Còn các đại thần tà kiến cho là kỳ quái. Nếu thấy bậc tôn túc đại đức thì mới lễ bái, còn người tuổi nhỏ không đức thì vì sao lại phải lễ kính. Nhà vua là vua khắp cõi Diêm-phù, vang danh là bậc Thánh đức, rất đáng trọng vọng, cơ sao lại tự khinh mình mà lễ bái. Lời nói này truyền ra và vua nghe được. Vua liền tập họp các quần thần lại. Đem đến bốn đầu người và hàng trăm đầu thú ngựa trâu, ra lệnh cho đại thần Da-xa đem các đầu này đi bán. Tất cả đầu thú đều có người mua. Duy có đầu người không có ai mua.

Mọi người đều nói:

- Tất cả đầu đều có người mua, duy có đầu người thì không ai mua.

Vua hỏi:

- Vì sao lại không bán. Tất cả muôn vật cái gì quý nhất.

Các quan đều nói:

- Duy có con người là quý nhất.

Nếu người quý nhất thì phải có giá? Vậy sao lại bán không được?

Đáp:

- Người lúc sống thì quý, mà khi chết thì là hèn. Đầu người còn không muốn thấy, chớ nói gì mua.

Vua lại hỏi:

- Tất cả đều là hèn, hay chỉ là đầu.

Đáp:

- Tất cả đều hèn.

Vua nói:

- Nếu tất cả đều hèn, thì đầu ta cũng là hèn sao?

Lúc này Da-xa sợ không dám trả lời.

Vua nói:

- Da-xa hãy thành thực trả lời ta đi.

Da-xa đáp:

- Thật như vua nói. Thật không khác gì?

Vua nói:

- Đầu ta cùng đây không khác vậy các người vì sao lại ngăn ta không cho lễ bái. Các người nếu thật là tri thức của ta thì phải khuyên ta lễ bái. Cớ sao ta đã tự lễ bái mà các người chê cười. Đầu ta nay nếu có giá trị thì nên lễ kính. Làm sao có thể đem nó mà mua bán được. Nếu là thiện trí thức thì nên khuyên ta lễ kính Tam bảo, cho đời sau ta được sinh thiên, được thọ nhận đầu của bậc Thánh hiền mới phải.

Vua A-thứ-già thường thiết lễ cúng dường chúng Tăng. Lúc này ở trong cung có một nô bộc thấy vua làm phước điền mong cầu tiêu nghiệp. Trong lòng không vui mới nghĩ rằng:

- Vua phước ngày một tăng, còn ta tội ngày một nhiều. Vì đời trước vua tu phước, đời này được phú quý. Ngày nay làm phước ngày càng phú quý hơn nữa. Ta đời trước tạo tội nay mới làm kẻ hạ tiện. Ngày nay không có gì để tu phước, thì đời sau đâu thể thoát khỏi kiếp hèn hạ này. Khi chúng Tăng ăn rồi, người nữ tì này quét dọn được một đồng tiền vàng, liền đem tiền này cúng dường chúng Tăng nên tâm rất hoan hỷ. Sau đó không lâu thì bị bệnh chết thác sinh làm con gái của vua, rất là đoan chánh khác thường. Nhưng bàn tay mặt lúc nào cũng

nắm lại cho đến khi năm tuổi. Phu nhân tâu với vua:

- Đã sinh một đứa con gái, một tay luôn nắm chặt. Vua bảo đem đứa bé ra. Vua kéo tay thì tay liền mở ra. Giữa lòng bàn tay có một đồng tiền vàng lớn. Lấy đồng tiền vàng đi, thì lại có đồng khác không bao giờ hết. Vua kinh ngạc mới đến hỏi Thượng tọa Da-xa:

- Đứa bé này đời trước đã tạo phước đức gì, khiến cho trong tay lúc nào cũng có đồng tiền vàng như thế?

Da-xa đáp:

- Đời trước, là người ở trong cung vua quét dọn mà được đồng tiền vàng, đem cúng dường chúng Tăng. Vì nhân duyên đó mà được sinh vào cung vua. Vì công đức cúng dường này mà tay lúc nào cũng có đồng tiền vàng.

Trong kho tàng của vua có một viên khuyết như ý châu. Đây là bảo vật của vua A-xà-thế. Ở mặt trên có dòng chữ ghi rằng:

- Vua A-xà-thế thấy viên châu này trên có dòng chữ ghi là: để lại cho vua nghèo cùng đời sau là A-thứ-già. Vua đọc lời này thì rất giận dữ nói:

- Vua A-xà-thế chỉ làm vua có một nước, còn ta làm vua cả cõi Diêm-phù-đề. Tại sao lại bảo ta là vua nghèo cùng được.

Có một vị đại thần có trí đáp rằng:

- Nên thử viên châu này có công năng gì, vua liền sai người thử châu. Đem châu này chẻ ra thì vẫn không dùng được. Khi đó thân bị mụn ghẻ, đem châu đặt vào thì liền lành. Trời lạnh thì ấm, nóng thì mát, đều do lực của viên châu. Lại có thể làm cho loài độc hại bị tiêu hóa. Nếu đem đổ vào dòng nước đục hơn ba mươi dặm thì nước sẽ trở nên lắng trong. Các loại châu trong kho tàng của vua đều không sánh được.

Vua liền nghĩ:

- Ta thật là bần cùng, vua A-xà-thế còn có viên bảo châu này. Dù bị khuyết một mặt mà đức lượng còn như thế. Đủ biết khi Đức Phật còn tại thế thì phước đức của người rất sâu dày. Ta vì đức bạc cho nên ra đời sau khi Đức Phật Niết-bàn.

Vua A-thứ-già nhờ Thượng tọa Da-xa thỉnh Tôn giả Tân-đầu-lô.

Da-xá bảo vua:

- Nên nấu sữa tô cho thật ngon. Tôn giả Tân-đầu-lô sẽ mang theo tám vạn bốn ngàn La-hán đến. Khi Tăng chúng tụ tập an tọa, vua tự mình đem nước sau bữa ăn. Tôn giả Tân-đầu-lô chỉ dùng toàn sữa tô.

Vua bạch Tôn giả:

- Tô là khó tiêu, có thể gây bệnh không?

Tôn giả đáp:

- Không có gây hoạn đâu. Vì sao? Đức Phật lúc còn tại thế cùng với sữa tô ngày nay khí lực đều bằng nhau. Thân ta là thân của thời Đức Phật, cho nên không có tai hoạn gì?

Vua nói:

- Vì sao lại như vậy?

Tôn giả Tân-đầu-lô lấy tay vạch đất sâu đến bốn vạn hai ngàn dặm. Lấy chỗ đất tốt đưa cho vua xem và nói:

- Người đời nay bạc phước, khiến cho đất tốt ở sâu dưới lòng đất. Do đây biết khi Đức Phật còn tại thế, con người thật nhiều phước đức.

Thời vua A-thứ-già, có quan thái sử xem tướng vua rồi nói rằng:

- Vua có tướng suy.

Vua hỏi:

- Làm sao trừ được.

Thái sử đáp:

- Duy chỉ có tu phước.

Vua liền tạo công đức xây tám vạn bốn ngàn bảo tháp. Vua hỏi thái sử ?

- Tướng xấu đã diệt chưa?

Thái sử đáp:

- Vẫn chưa diệt.

Lại hỏi Tôn giả Da-xá:

- Làm các nào để diệt.

Tôn giả đáp:

- Vua phải nên tu phước. Nếu chuyên tự kỷ thì phước rất ít, phải khuyên mọi người cùng tu phước một cách chân thành thì phước càng sâu rộng, có thể tiêu tai trừ mọi hoạn nạn.

Vua nghe lời này liền mặc y phục thô sơ, đi khuyên hết mọi người trong nước cùng tạo phước. Khi đến nhà một người nữ nghèo khó. Lúc này người nữ duy chỉ có một cái khố để che thân thể. Nghe nói làm phước thì lòng rất hoan hỷ. Liền vào trong nhà, đưa cái khố ra xin thọ nhận.

Vua hỏi:

- Vì sao không ra ngoài này đưa.

Đáp:

- Duy chỉ có cái khố che thân. Nay cởi ra đem bố thí làm cho thân hình lão thể nên không thể ra được.

Vua nghe thế thì khen việc chưa từng có. Trở về cung, sai đem trang phục của các vị phu nhân đến cho người con gái này và xin làm chị em, lại phong cho thôn ấp. Công đức bố thí được hoa báu như thế, thọ báo về sau.

Vua A-thứ-già đi khắp khuyên hóa mọi người nghèo kia. Vua A-thứ-già đi khắp khuyên hóa mọi người làm phước. Đến nhà hai vợ chồng người nghèo kia chỉ có áo vải thô sơ che lấy thân thể.

Vua nói:

- Vua A-thứ-già vì thương xót bá tánh, muốn cho mọi người cùng làm phước.

Vợ chồng người nghèo trong lòng tự trách:

- Đời trước do ta xan tham cho nên nay mới bị nghèo cùng, ngày nay lại không có tài vật tu phước.

Vợ chồng lại bàn với nhau:

- Chúng ta nên đem thân này thế tài vật. Phước nghiệp khó gặp, đem tài vật cho người mà không vui sao?

Hai vợ chồng đi đến nhà người giàu kia mà nói:

- Cho tôi bảy đồng tiền vàng. Vợ chồng tôi đem cầm thân mình bảy ngày. Nếu không có trả thì chúng tôi sẽ làm nô bộc.

Trưởng giả nghe nói thì vui mừng đem đưa cho bảy đồng. Hai vợ chồng đem tiền đến cho người khuyến hóa. Người này hỏi:

- Các vị do đâu mà có tiền để đem cúng thí.

Vợ chồng đều đáp:

- Chúng tôi nghèo tuyệt không có tiền tài. Mừng có gặp phước điền mà không có tài vật cúng dường. Nhờ nhà phú trưởng giả mượn tiền này đem thân thế chấp. Nếu quá hạn không trả thì chúng tôi sẽ làm nô bộc.

Người khuyến hóa nói:

- Đem thân thế chấp để có tiền cúng dường thật là khó gặp. Vì sao lại bố thí?

Người nghèo kia đáp:

- Vì đời trước không tạo phước. Ngày nay gặp tai ách chịu nghèo khổ cho nên nay nỗ lực làm thuê mượn tiền để cúng dường. Vì nhân duyên này nguyên đời sau được hưởng phước lạc. Vua về đến cung liền lấy y phục anh lạc của mình và y phục của các phu nhân bỏ lên xe ngựa chở đi cho người kia lại phong cho thôn ấp.

Vua A-thứ-già khuyên hóa mọi người cùng làm phước, cho nên tướng xấu liền biến mất.

Xưa có vua A-thứ-già muốn lấy xá-lợi mà vua A-xà-thế cho xây tháp trước kia. Vua A-xà-thế xây tháp xá-lợi ở giữa dòng sông Hà, tại đó có đặt một cơ quan kiểm thép bằng bánh xe quay khiến cho nước chỗ đó chảy xiết. Muốn tìm cách để lấy xá-lợi chỗ đó thật không dễ dàng.

Vua mới hỏi Tỳ-kheo Liên Hoa rằng:

- Làm cách nào để lấy được Xá lợi?

Tỳ-kheo đáp:

- Vua nên lấy một ngàn gốc cây đem thả nơi dòng nước ấy, thì nước sẽ dừng chảy.

Vua y theo lời của Tỳ-kheo cho tìm đủ số gốc cây. Rồi đem thả nơi dòng nước. Cây trôi đến chỗ cơ quan của kiểm thép thì chặn lỗ kiểm lại làm cho nước ngừng chảy. Nhưng có đại Long vương trấn giữ nơi dòng nước này, nên không thể lấy được.

Vua lại hỏi Tỳ-kheo:

- Làm cách nào để lấy.

Tỳ-kheo đáp:

- Vì Long vương phước đức thù thắng nên không thể lấy.

Vua hỏi:

- Vì sao lại biết Long vương có phước.

Đáp:

- Nên lấy vàng đúc một pho tượng của vua và một tượng của Long vương. Sau đó đem cân thử, tượng nào nặng thì có phước hơn.

Vua y theo lời nói cho đúc tượng rồi đem cân, thì thấy tượng Long vương nặng gấp đôi. Thấy vậy vua do đó liền chuyên tu phước. Khi tu phước rồi, thì đúc tượng và cân thử, thấy cả hai tượng đều nặng bằng nhau.

Vua càng tu phước thêm nữa. Sau đó đúc tượng và cân lại thì tượng vua nặng hơn. Khi biết tượng mình nặng hơn. Vua bèn đem quân đi đến dòng nước đó. Long vương tự thân lên đón vua và dâng hiến nhiều châu báu.

Vua hỏi Long vương:

- Ngày trước vua A-xà-thế có để lại xá-lợi cho ta. Nay ta muốn lấy về.

Long vương tự biết uy lực của mình không bằng nên đưa vua đến tháp xá-lợi, rồi mở cửa lấy xá-lợi đưa vua.

Khi trước vua A-xà-thế có làm một cây đèn dầu thắp trong tháp. Lúc này thì dầu cháy gần hết. Đến khi Xá lợi được lấy ra thì đèn cũng vừa tắt.

Vua lấy làm lạ hỏi Tỳ-kheo Liên Hoa:

- Vì sao vua A-xà-thế lại để đủ số lượng dầu cho đến nay khi lấy Xá lợi ra thì đèn mới tắt.

Tôn giả đáp:

- Vua này rất có tài tính toán. Đã tính đủ số lượng dầu thắp trong một trăm năm cho đến nay mới tắt.